

trợ cấp chuyên ngành theo quyết định số 178-CP ngày 20-7-1974, thì được tiếp tục hưởng cho đến hết thời gian đã quy định.

Điều 8. — Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân đang công tác ở K, C về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động, được lấy phụ cấp khu vực ở nơi đã công tác trước khi đi K, C để cộng với lương chính làm cơ sở tính trợ cấp hàng tháng; ngoài ra, cứ mỗi năm công tác ở K, C công nhân, viên chức Nhà nước, và quân nhân còn được hưởng một khoản trợ cấp bằng một (1) tháng lương, nhưng tối đa không quá mười (10) tháng.

Nếu nơi công tác trước khi đi K, C không có phụ cấp khu vực hoặc phụ cấp khu vực thấp hơn 25%, thì những người đã công tác ở K, C từ 3 năm trở lên được lấy mức phụ cấp 25% để cộng với lương chính làm cơ sở tính trợ cấp hàng tháng.

Điều 9. — Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân đã về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động, nếu có khó khăn đột xuất, cũng được xét trợ cấp như những công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân đang còn làm việc (áp dụng theo điều 4 của quyết định số 315-CP ngày 1-10-1980). Kinh phí về trợ cấp này lấy ở quỹ bảo hiểm xã hội (1%).

Điều 10. — Quân nhân đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, nếu chết, thân nhân cũng được xét để hưởng tiền tuất.

Điều 11. — Các điều 4, 5, 8 trong quyết định này áp dụng cả cho những công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân đã về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động và được thi hành từ khi có quyết định này.

Các điều 1, 2 trong quyết định này bổ sung cho các điều 1, 4 của quyết định số 198-CP ngày 8-8-1978.

Điều 4 trong quyết định này thay cho các điều 36, 48 của điều lệ tạm thời về chế độ bảo hiểm xã hội đối với công

nhân, viên chức Nhà nước ban hành theo nghị định số 218-CP ngày 27-12-1961 và các điều 23, 25 của điều lệ tạm thời về các chế độ đối với quân nhân khi ốm đau, nghỉ hưu... ban hành theo nghị định số 161-CP ngày 30-10-1964.

Điều 12. — Bộ trưởng Bộ Thương binh và xã hội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 1981

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

THÔNG TƯ số 1-CT ngày 13-7-1981
hướng dẫn việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, xã, phường, thị trấn.

Hội đồng bộ trưởng đã quyết định cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, xã, phường, thị trấn sẽ tổ chức từ đầu tháng 9 năm 1981 đến ngày 30 tháng 11 năm 1981.

Các địa phương căn cứ vào Pháp lệnh bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1961, Pháp lệnh ngày 22-1-1981 sửa đổi và bổ sung một số điều khoản của Pháp lệnh 1961, thông tư số 20-CP ngày 16-1-1981 và thông tư số 19-TTg ngày 22-1-1981 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân

09664309

cấp tỉnh, thành phố, mà tiến hành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã và các cấp tương đương; ngoài ra cần chú ý một số điểm sau đây.

1. Việc lập danh sách cử tri.

Việc lập danh sách cử tri vẫn dựa vào thông tư số 20-CP ngày 16-1-1981. Đối với những người đến tuổi đi bầu cử thì theo luật phải từ 18 tuổi trở lên (18 tuổi tròn).

Các đơn vị quân đội, công, nông, lâm trường, trường học... đóng tại địa phương đều phải tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân ở đó. Trường hợp đơn vị nào không tham gia bầu cử được thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu bàn với thủ trưởng đơn vị đó để quyết định.

2. Việc giới thiệu người ra ứng cử.

Tổ chức giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cần tiến hành theo kế hoạch và phương pháp thống nhất của Mặt trận Tổ quốc các cấp, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở địa phương tổ chức các hội nghị để cử tri trao đổi về tiêu chuẩn đại biểu, cơ cấu thành phần Hội đồng nhân dân, dân chủ đề cử người ra ứng cử. Chú ý giới thiệu người sinh sống ở địa phương ra ứng cử, trường hợp có khó khăn về nhân sự mới giới thiệu người ở nơi khác. Trên cơ sở ý kiến của tập thể cử tri, Mặt trận Tổ quốc ở địa phương tổ chức hội nghị hiệp thương giới thiệu danh sách những người ra ứng cử.

Danh sách những người ra ứng cử ở mỗi đơn vị bầu cử nên giới thiệu dư ít nhất từ 2 đại biểu trở lên, và mỗi đơn vị bầu cử nên bầu nhiều nhất là 8 đại biểu để tạo điều kiện cho cử tri lựa chọn được dễ dàng.

3. Việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử.

Thành viên của hội đồng bầu cử, ban bầu cử, tổ bầu cử phải là những người có năng lực và uy tín, đại diện cho các chính Đảng, đoàn thể nhân dân, không đưa những người ở các cơ quan công an, tòa án, kiểm sát, Ủy ban nhân dân vào các tổ chức phụ trách bầu cử.

Hội đồng bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận kiêm nhiệm vụ của hội đồng giám sát việc bầu cử ở xã, phường, thị trấn.

4. Việc tổ chức kiểm điểm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trước khi hết nhiệm kỳ

Nội dung kiểm điểm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp cần thực hiện nghiêm chỉnh theo thông tư số 19-CP ngày 22-1-1981 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân các cấp, ngoài phần kiểm điểm trách nhiệm chung của Ủy ban nhân dân, từng thành viên nhất là từng đồng chí trong bộ phận thường trực của Ủy ban phải tự kiểm điểm nghiêm túc trước cử tri và tiếp thu sự phê bình chân thành của cử tri. Đồng thời cũng phải động viên cử tri tự phê bình việc thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước.

5. Về tài liệu, vật liệu phục vụ cho cuộc bầu cử.

Cần tận dụng triệt để những tài liệu, vật liệu dùng trong cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố để phục vụ cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp sắp tới như danh sách cử tri, hòm phiếu, vật liệu trang trí,... Riêng con dấu, có thể sử dụng những con dấu cũ trong các cuộc bầu cử trước; nếu thiếu thì khắc thêm

nhưng vẫn phải bảo đảm dùng quy cách như đã hướng dẫn.

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã và các cấp tương đương lần này được tiến hành trong thời gian các địa phương có nhiều công tác quan trọng khác phải làm. Vì vậy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố và đặc khu cần có kế hoạch chỉ đạo các ngành, các cấp trong địa phương phối hợp chặt chẽ tổ chức cuộc bầu cử đạt kết quả tốt; đồng thời vẫn bảo đảm thực hiện các công tác trọng tâm khác ở địa phương.

Các ngành ở trung ương cần có kế hoạch phục vụ cuộc bầu cử, giải quyết kịp thời những yêu cầu cần thiết của các địa phương để cuộc bầu cử đạt kết quả tốt:

— Bộ Tài chính có kế hoạch cấp phát kinh phí bầu cử kịp thời cho các địa phương.

— Bộ Văn hóa có kế hoạch tuyên truyền cổ động cho cuộc bầu cử, biên soạn tài liệu học tập trong nhân dân và cung cấp giấy in tài liệu bầu cử kịp thời cho các địa phương.

— Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban Phát thanh và truyền hình, các cơ quan báo chí, Tổng cục Bưu điện, Bộ Nội thương, Bộ Vật tư... theo chức năng của mình có kế hoạch phục vụ tốt cho cuộc bầu cử.

— Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng có kế hoạch bảo đảm an toàn cho cuộc bầu cử.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả từng bước của cuộc bầu cử và sau bầu cử phải báo cáo kết quả bầu cử của từng cấp với Hội đồng Bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 1981

K.T, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TÓ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 24-CT ngày 28-7-1981 về việc quản lý thuốc và nguyên liệu làm thuốc dùng cho người.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề bảo đảm an toàn trong việc dùng thuốc phòng bệnh, chữa bệnh, bồi dưỡng sức khỏe của nhân dân và bảo vệ tài sản của Nhà nước; Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nhà nước độc quyền sản xuất, cất giữ, mua bán tân dược và giao cho Bộ Y tế trách nhiệm sản xuất, lưu thông, phân phối thuốc và nguyên liệu làm thuốc trong cả nước.

Điều 2.— Các tập thể và tư nhân được phép sản xuất và bán các loại thuốc dân tộc, thuốc gia truyền bằng nguyên liệu trong nước, sau khi đã đăng ký và đã được Sở, Ty y tế địa phương cấp giấy phép. Việc sản xuất, bán và vận chuyển các loại thuốc nói trên phải theo đúng các quy định của Bộ Y tế.

Điều 3.— Nghiêm cấm tập thể và tư nhân sản xuất thuốc tiêm, bào chế tân dược và buôn bán tân dược, hoặc dùng các nguyên liệu tân dược để làm thuốc.

Nghiêm trị những người sản xuất thuốc giả, tàng trữ và buôn bán thuốc giả.

Điều 4.— Cá nhân hoặc tập thể vi phạm các quy định trên đây sẽ bị xử lý theo chỉ thị số 146-TTg ngày 5-6-1974 của Thủ tướng Chính phủ về việc buôn bán, tích trữ và vận chuyển trái phép vật tư, hàng hóa do Nhà nước thống nhất quản lý. Trường hợp nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước tòa án.

Điều 5.— Các cơ quan y tế, công an, thương nghiệp, tài chính có quyền kiểm tra, lập biên bản, bắt giữ, xử lý hoặc đề nghị xử lý đối với tập thể hoặc cá nhân vi phạm quy định này.

Điều 6.— Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bộ trưởng Bộ Y